TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **76**/2024/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tiến.

2. Ông Dương Thế Hà.

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Lương Thị Tâm – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/TLST - HS, ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST - HS, ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Đức T, sinh năm 1987 tại Đồng Nai; nơi thường trú: Thôn B, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nơi ở hiện nay: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đức T1, sinh năm 1940 và bà Trần Thị Y, sinh năm 1942; vợ: Trương Thị Quỳnh N, sinh năm 1986 (đã ly hôn năm 2023); con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân:

- Tại bản án số: 26/2015/HSST, ngày 07/8/2015 Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 05/02/2016, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay.

Nguyên đơn dân sự: Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang T2, sinh năm 1986; chức vụ: Chuyên viên Phòng Kinh tế - H huyện T: Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lê Kim M, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Xuân T3, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30, ngày 25/8/2024 Cao Đức T nảy sinh ý định cắt trộm dây điện chiếu sáng công cộng để lấy lõi đồng bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên T đi đến khu vực đường N thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện T hỏi thăm thì được người dân cho biết đèn đường đã bị mất từ lâu. T đi ăn cơm trưa rồi nghỉ ngơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T quay lại đoạn đường này và dùng dụng cụ leo trụ điện mang theo sẵn leo lên trụ điện số UBTL/HC05 sử dụng dây dù cột vào dây điện chiếu sáng công cộng (dây điện loại CV-38mm có lõi đồng bên trong) rồi dùng kềm cắt một đầu dây điện không cho rơi xuống rồi tiếp tục leo lên trụ điện số UBTLHC/06 cắt đầu dây còn lại. Sau đó, T quay lại thả đầu dây đã cột trước đó xuống đất rồi cuộn lại mang đến khu vực khu phố T cất dấu vào một bụi rậm ven đường. Đến sáng 27/8/2024, T đến lấy dây diện đã trộm cắp được mang đến bán cho tiệm thu mua phế liệu ở huyện H, dây điện dài 47,5 mét cân được 23 kg và bán được số tiền 2.700.000đ để tiêu xài cá nhân.

Tiếp đến, khoảng 13 giờ ngày 29/8/2024 Cao Đức T tiếp tục đi đến đoạn đường N thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện T với thủ đoạn trên T leo lên trụ điện UBTL/HC03 dùng kềm cắt và lấy dây dù cột một đầu dây điện lại rồi tiếp tục đến leo lên trụ điện số UBTL/HC05, khi đang cắt đầu đây còn lại thì lực lượng Công an thị trấn Lạc Tánh phát hiện nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật là 71 mét dây điện chiếu sáng loại CV-38mm.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT - VKSND - TL, ngày 25/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo Cao Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Cao Đức T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Cao Đức T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 02 sợi dây dù màu xanh lá cây, mỗi dây dài 2,4m; 01 kềm bấm dây diện bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đỏ; 03 ty (loại chuyên dùng để bảo vệ người leo trụ điện); 01 ba lô màu đen có ghi chữ Mitsubishi.

Bị cáo Cao Đức T; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Cao Đức T:

Do không có tiền trả nợ nên Cao Đức T nảy sinh ý định trộm cắp dây điện chiếu sáng công cộng tại khu vực thị trấn L để bán lấy tiền. Cao Đức T đi hỏi thăm, kiểm tra thì biết được đèn điện trên đường N, thị trấn L không chiếu sáng nên bị cáo đã chuẩn bị một số dụng cụ đi đến khu vực đường N, thị trấn L để thực hiện hành vi trộm cắp dây điện. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ, ngày 25/8/2024 Cao Đức T thực hiện hành vi chiếm đoạt 47,5m dây điện loại Cv-38mm có lõi đồng bê trong tại khu vực đường N, thị trấn L, huyện T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 36/KL-HĐĐGTS, ngày 27/9/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 đoạn dây điện có chiều dài 47,5 mét, loại CV-38mm, lõi đồng, có vỏ bên ngoài màu đen trị giá là 3.066.000đ

Lần thứ hai: Vào khoảng 13 giờ, ngày 29/8/2024 Cao Đức T tiếp tục đến khu vực đoạn đường N, thị trấn L có hành vi trộm cắp 71 mét dây điện lại CV-38mm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐGTS, ngày 04/9/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 đoạn dây điện có chiều dài 71 mét, loại CV-38mm, lõi đồng, có vỏ bên ngoài màu đen có trị giá là 4.568.850đ.

Như vậy, bị cáo Cao Đức T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thế nhưng, Cao Đức T đã có hành vi lén lút trộm cắp 71 mét dây điện loại CV-

38mm trị giá 4.568.850đ, vào ngày 29/8/2024 và 47,5 mét dây điện loại CV-38mm trị giá 3.066.000đ, vào ngày 25/8/2024. Hành vi của bị cáo Cao Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Đức T đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 25/8/2024, 29/8/2024. Mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS một cách độc lập. Cho nên, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Cao Đức T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho nên, bị cáo Cao Đức T được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy: Bị cáo có quá trình nhân thân xấu; đã từng bị xử phạt tù về hành vi "Trộm cắp tài sản". Thế nhưng, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, cần tiếp tục áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về vật chứng trong vụ án:

Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh gồm: Balo, số lượng: 01 đặc điểm: màu đen, có chữ M1; tình trạng: Đã qua sử dụng; dây dù, số lượng: 02 cuộn, trọng lượng: 2,4m Khác; đặc điểm: Dây dù màu xanh dài 2,4m; tình trạng: Đã qua sử dụng; Đinh sắt (bulong), số lượng: 03 cái; đặc điểm: Đinh sắt (Bulong) bằng kim loại, dài 25cm, đường kính 1,3cm; tình trạng: Đã qua sử dụng; Kìm, số lượng: 01 cái; Đặc điểm: Bằng kim loại, vỏ bọc nhựa màu đỏ, dài 21cm; tình trạng: Đã qua sử dụng.

Đây là những công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo Cao Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Kim M có hành vi cho Cao Đức T mượn xe mô tô biển số 86X1-8751 để làm phương tiện đi lại nhưng không biết Cao Đức T sử dụng vào mục đích làm phương tiện thực hiện hành vi

trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 86X1-8751 cho Lê Kim M là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Cao Đức T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Cao Đức T: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 29/8/2024.

3. Về vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu, tiêu hủy: Balo, số lượng: 01 đặc điểm: màu đen, có chữ M1; tình trạng: Đã qua sử dụng; dây dù, số lượng: 02 cuộn, trọng lượng: 2,4m Khác; đặc điểm: Dây dù màu xanh dài 2,4m; tình trạng: Đã qua sử dụng; Đinh sắt (bulong), số lượng: 03 cái; đặc điểm: Đinh sắt (Bulong) bằng kim loại, dài 25cm, đường kính 1,3cm; tình trạng: Đã qua sử dụng; Kìm, số lượng: 01 cái; Đặc điểm: Bằng kim loại, vỏ bọc nhựa màu đỏ, dài 21cm; tình trạng: Đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/10/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T).

4. Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Cao Đức T phải nộp 200.000đ án phí hình sự, nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
+ Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; bị hại.
- NCQLNVLQ.
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã Gia Huynh (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến